TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Nghệ

2. Ông Ngô Cao Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương *tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 102/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn S, sinh năm 1979

Địa chỉ: T6, TT. BH, huyện BX, tỉnh VP (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đoàn Văn S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Kim T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2002 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh BP. Sau ngày cưới vợ chồng anh về làm ăn sinh sống tại tỉnh BP, đến năm 2003 chị T về nhà ngoại tại thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T ở để chuẩn bị sinh con.

Đến năm 2004 anh từ BP về thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T ở cùng vợ con. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2005 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Vợ chồng anh cũng sống ly thân từ năm 2005 đến nay không còn liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Kim T1

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên là Đoàn Thị S1, sinh ngày .../.../2004. Hiện nay cháu đã trưởng thành và tự lao động nuôi sống được bản thân. Vì vậy anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị Nguyễn Kim T đến để giải quyết vụ án nhưng chị T đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương chị Nguyễn Kim T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T. Theo lời khai của bà Đỗ Thị T2 là chị dâu của chị Nguyễn Kim T thì được biết chị T và anh Đoàn Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2002. Sau khi kết hôn anh chị chung sống, làm ăn tại tỉnh BP, đến khoảng năm 2003 - 2004 vợ chồng chị chuyển về thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T ở được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì bà không nắm được. Đến khoảng năm 2009 - 2010 vợ chồng anh S và chị T cũng sống ly thân, chị T một mình nuôi con ở tại thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T còn anh S chuyển về ở quê nội tại tỉnh VP từ thời điểm đó đến nay hai anh chị cũng không còn đi lại, quan tâm gì đến nhau. Hiện nay, chị T đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có liên lạc và về thăm nhà rồi đi luôn. Bà không nắm rõ địa chỉ mới của chị T nên không cung cấp cho Tòa án được. Gia đình bà có nhận được các văn bản của Tòa và có thông báo cho chị T biết về việc anh S có đơn xin ly hôn và Tòa án đang giải quyết nhưng chị T không về và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị T và anh S có 01 người con chung tên là Đoàn Thị S1, sinh ngày .../.../2004 hiện nay cháu S đã trưởng thành và đang đi làm công nhân tại tỉnh Vĩnh Phúc. Về tài sản, đất đai, công nợ chung giữa hai anh chị không có gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn"* của anh Đoàn Văn S: Xử cho anh Đoàn Văn S được ly hôn với chị Nguyễn Kim T1

- Các đương sự có 01 con chung là cháu Đoàn Thị S1, sinh ngày .../.../2004. Hiện nay cháu S đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động nên không xem xét.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Đoàn Văn S không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Đoàn Văn S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Anh Đoàn Văn S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Kim T; Chị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về *"Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, chị Nguyễn Kim T3 có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T. Chị T hiện nay đi làm ăn xa, thi thoảng có về nhà xong lại đi ngay; khi đi chị T4 không thông báo lại cho địa phương nên địa phương không nắm được địa chỉ làm việc cụ thể của chị T1 Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình chị T3 đã thông báo cho chị T3 biết nhưng chị T vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc cụ thể, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn chị Nguyễn Kim T vẫn vắng mặt lần thứ hai, anh Đoàn Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh S và chị T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2002 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh BP nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo lời trình bày của bà Đỗ Thị T2 là chị dâu của chị T thì vợ chồng anh chị S, T sống ly thân từ khoảng năm 2009 - 2010 đến nay không

có quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Kết quả xác minh tại địa phương cũng cho thấy anh S và chị T ly thân vào năm 2005. HĐXX thấy rằng, tuy có mâu thuẫn về thời điểm ly thân nhưng lời khai của đương sự, người làm chứng và kết quả xác minh tại địa phương đều xác định được mâu thuẫn vợ chồng anh chị S T là thực tế và cuộc sống vợ chồng đã không tồn tại trong khoảng thời gian rất dài; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của anh Đoàn Văn S và chị Nguyễn Kim T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn S là xử cho anh S được ly hôn với chị Nguyễn Kim T1

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh S và chị T có một người con chung tên là Đoàn Thị S1, sinh ngày .../.../2004. Hiện nay cháu S đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, và khả năng lao động. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Đoàn Văn S không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Đoàn Văn S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn S về *"Ly hôn"* đối với chị Nguyễn Kim T1

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đoàn Văn S được ly hôn với chị Nguyễn Kim T5.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đoàn Văn S phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0002652 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị Nguyễn Kim T3 không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đoàn Văn S và chị Nguyễn Kim T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Nghệ - Ngô Cao Lâm **Phạm Thị Thùy Trâm**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- UBND xã TA, huyện BL, tỉnh BP (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm